

Số: 314/2023/QĐ – PT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự số: 17/2021/DS-ST ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo như sau:

Ngày 31/5/2021, nguyên đơn ông Trần Công C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Ngày 07/6/2021, bị đơn ông Trần Văn S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

- Ngày 17/3/2023, nguyên đơn ông Trần Công C có văn bản xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

- Ngày 17/3/2023, bị đơn ông Trần Văn S có văn bản đồng ý với việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; Đồng thời bị đơn cũng xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố, yêu cầu kháng cáo.

Tại Biên bản làm việc ngày 17/3/2023:

- Nguyên đơn ông Trần Công C đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng thị T, anh Trần Đăng Quỳnh G, anh Trần Đăng Hoàng N, chị Trần Đặng Duyên T1, ông Trần Văn B, bà Nguyễn Thị Y, bà Trần Thị Thanh T2, bà Trần Thị Kim T3, ông Trần Thế D, ông Trần Minh Đ, bà Trần Thị Ánh T4, ông Trần Công T5, bà Trần Thị Phương T6, bà Trần Thị Thanh T7 giữ nguyên yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn ông Trần Văn S đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Q, anh Trần Nguyễn Bình T8, chị Trần Nguyễn Tuyết T9, chị Trần Nguyễn Tuyết N1, cháu Trần Nguyễn Chí C1 đồng ý việc rút đơn khởi kiện, rút yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đồng thời bị đơn cũng xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố, yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt gồm bà Trần Nguyễn Tuyết N1, bà Đặng Thị T10 đồng ý việc rút các yêu cầu của các bên.

Căn cứ vào Điều 299, khoản 4 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 17/2021/DS-ST ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 174/2022/TLPT – DS ngày 26/5/2022 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Công c, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Quốc lộ E, tổ E, khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Trần văn S1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: D, đường B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967.

2/ Anh Trần Nguyễn Bình T8, sinh năm 1992.

3/ Chị Trần Nguyễn Tuyết T9, sinh năm 1994.

4/ Chị Trần Nguyễn Tuyết N1, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q, anh T8, chị T9, chị N1: Ông Trần Văn S, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

5/ Bà Đặng thị T, sinh năm 1968.

6/ Anh Trần Đặng Quỳnh G, sinh năm 1988.

7/ Anh Trần Đặng Hoàng N, sinh năm 1996.

8/ Chị Trần Đặng Duyên T1, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai Người đại diện theo ủy quyền của bà T, anh G, anh N, chị T1: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

9/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1937.

Địa chỉ: Số B P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền ông B: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

10/ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

11/ Bà Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1979.

Địa chỉ: B P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Y, bà T2: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

12/ Bà Trần Thị Kim T3, sinh năm 1962. Địa chỉ: A C Como T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T3: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

13/ Ông Trần Thế D, sinh năm 1965. Địa chỉ: E Knollcrest Trail Heath T.

Người đại diện theo ủy quyền ông D: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

14/ Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1967. Địa chỉ: Marceline Dr San Antonio T.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đ: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

15/ Bà Trần Thị Ánh T4, sinh năm 1970. Địa chỉ: 40/8 – 10 Croydon Street L NSW 2195.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T4: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

16/ Ông Trần Công T5, sinh năm 1971. Địa chỉ: E Knollcrest Trail Heath T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T5: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

17/ Bà Trần Thị Phương T6, sinh năm 1973. Địa chỉ: D Huntley Road Quyncey M 02169 USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T6: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

18/ Bà Trần Thị Thanh T7, sinh năm 1975. Địa chỉ: D Huntley Road Quyncey M 02169 USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T7: Ông Trần Công C, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

19/ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.

20/ Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai.

21/ Trần Nguyễn Chí C1; sinh ngày 09/11/2005; Người đại diện cho Trần Nguyễn Chí C1: Ông Trần Văn S, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng:

- Ông C phải chịu 200.000đ tiền án phí đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất không được chấp nhận. Nhưng ông được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng theo biên lai thu số 000562 ngày 14/7/2015 của Chi cục thi hành án huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho ông C tiền án phí chênh lệch là 3.800.000đ.

- Ông S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 52.321.500đ. Nhưng ông S được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 000705 ngày 24/9/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc và 2.598.490 đồng theo biên lai thu số 009992 ngày 02/6/2017 của thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông S còn phải nộp 49.523.010đ

- Về chi phí thẩm định giá và đo đạc: Ông C và ông S mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền chi phí định giá và đo đạc là 15.260.042 đồng. Ông S đã tạm ứng trước 3.049.000 đồng còn lại 12.211.042 đồng ông S phải trả cho ông C do ông C tạm ứng trước.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Trần Công C phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002705 ngày 21/6/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai, ông C được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Trần Văn S phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002701 ngày 17/6/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai, ông S được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đường sự (23);
- Lưu: HSVA(2), VP(5). 35b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Đắc Minh